

Bộ câu hỏi trắc nghiệm Địa lí 11 bài 10 CHNDTH có đáp án

Câu 1. Diện tích của Trung Quốc đứng sau các quốc gia nào sau đây?

- A. LB Nga, Ca-na-đa, Ấn Độ
- B. LB Nga, Ca-na-đa, Hoa Kỳ
- C. LB Nga, Ca-na-đa, Bra-xin
- D. LB Nga, Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a

Câu 2. Quốc gia Đông Nam Á nào dưới đây không có đường biên giới với Trung Quốc?

- A. Việt Nam
- B. Lào
- C. Mi-an-ma
- D. Thái Lan

Câu 3. Biên giới Trung Quốc với các nước chủ yếu là

- A. Núi cao và hoang mạc
- B. Núi thấp và đồng bằng
- C. Đồng bằng và hoang mạc
- D. Núi thấp và hoang mạc

Câu 4. Đồng bằng nào của Trung Quốc nằm ở hạ lưu sông Trường Giang?

- A. Đông Bắc
- B. Hoa Bắc
- C. Hoa Trung
- D. Hoa Nam

Câu 5. Các đồng bằng ở miền Đông Trung Quốc theo thứ tự từ Bắc xuống Nam là:

- A. Hoa Bắc, Đông Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam
- B. Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam
- C. Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Nam, Hoa Trung
- D. Đông Bắc, Hoa Nam, Hoa Bắc, Hoa Trung

Câu 6. Đồng bằng nào chịu nhiều lụt lội nhất ở miền Đông Trung Quốc?

- A. Đông Bắc
- B. Hoa Bắc
- C. Hoa Trung
- D. Hoa Nam

Câu 7. Các kiểu khí hậu nào chiếm ưu thế ở miền Đông Trung Quốc?

- A. Cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa

- B. Nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa
- C. Ôn đới lục địa và ôn đới gió mùa
- D. Cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới lục địa

Câu 8. Khoáng sản nổi tiếng ở miền Đông Trung Quốc là

- A. Dầu mỏ và khí tự nhiên.
- B. Quặng sắt và than đá.
- C. Than đá và khí tự nhiên.
- D. Các khoáng sản kim loại màu.

Câu 9. Miền Tây Trung Quốc hình thành các vùng hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn là do

- A. Ảnh hưởng của núi ở phía đông
- B. Có diện tích quá lớn
- C. Khí hậu ôn đới hải dương ít mưa
- D. Khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt

Câu 10. Địa hình miền Tây Trung Quốc:

- A. Gồm toàn bộ các dãy núi cao và đồ sộ
- B. Gồm các dãy núi cao, các sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa
- C. Là các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất đai màu mỡ
- D. Là vùng tương đối thấp với các bồn địa rộng

Câu 11. Sông nào sau đây không bắt nguồn từ miền Tây Trung Quốc?

- A. Trường Giang
- B. Hoàng Hà
- C. Hắc Long Giang
- D. Mê Công

Câu 12. Tài nguyên chính của miền Tây Trung Quốc là

- A. Đất phù sa màu mỡ và các khoáng sản kim loại màu
- B. Đất phù sa màu mỡ, rừng và đồng cỏ
- C. Rừng, đồng cỏ và các khoáng sản kim loại màu
- D. Rừng, đồng cỏ và các khoáng sản

Câu 13. Giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc không có sự khác biệt rõ rệt về

- A. Khí hậu
- B. Địa hình
- C. Diện tích
- D. Sông ngòi

Câu 14. Dân tộc nào chiếm đa số ở Trung Quốc?

- A. Dân tộc Hán
- B. Dân tộc Choang
- C. Dân tộc Tạng
- D. Dân tộc Hồi

Câu 15. Các dân tộc ít người phân bố chủ yếu ở khu vực nào của Trung Quốc?

- A. Các thành phố lớn
- B. Các đồng bằng châu thổ
- C. Vùng núi và biên giới
- D. Dọc biên giới phía nam

Câu 16. Những thay đổi quan trọng trong nền kinh tế Trung Quốc là kết quả của

- A. Công cuộc đại nhảy vọt
- B. Cách mạng văn hóa và các kế hoạch 5 năm
- C. Công cuộc hiện đại hóa
- D. Các biện pháp cải cách trong nông nghiệp

Câu 17. Các xí nghiệp, nhà máy ở Trung Quốc được chủ động hơn trong việc lập kế hoạch sản xuất và tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm là kết quả của

- A. Chính sách mở cửa, tăng cường trao đổi hàng hóa với thị trường
- B. Thị trường xuất khẩu được mở rộng
- C. Quá trình thu hút đầu tư nước ngoài, thành lập các đặc khu kinh tế
- D. Việc cho phép công ti, doanh nghiệp nước ngoài vào Trung Quốc sản xuất.

Câu 18. Một trong những thế mạnh để phát triển công nghiệp của Trung Quốc là

- A. Khí hậu ổn định
- B. Nguồn lao động dồi dào, giá rẻ
- C. Lao động có trình độ cao
- D. Có nguồn vốn đầu tư lớn

Câu 19. Chính sách công nghiệp mới của Trung Quốc tập trung chủ yếu vào 5 ngành chính là:

- A. Chế tạo máy, dệt may, hóa chất, sản xuất ô tô và xây dựng
- B. Chế tạo máy, điện tử, hóa chất, sản xuất ô tô và luyện kim
- C. Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và luyện kim
- D. Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và xây dựng.

Câu 20. Các trung tâm công nghiệp rất lớn của Trung Quốc là:

- A. Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Quảng Châu, Trùng Khánh
- B. Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Cáp Nhĩ Tân, Thẩm Dương

C. Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Nam Kinh, Phúc Châu

D. Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Lan Châu, Thành Đô

Câu 21. Ngành công nghiệp nào sau đây của Trung Quốc đứng đầu thế giới?

A. Công nghiệp khai thác than

B. Công nghiệp chế tạo máy bay

C. Công nghiệp đóng tàu

D. Công nghiệp hóa dầu

Câu 22. Vùng nông thôn ở Trung Quốc phát triển mạnh ngành công nghiệp nào?

A. Công nghiệp cơ khí

B. Công nghiệp dệt may

C. Công nghiệp luyện kim màu

D. Công nghiệp hóa dầu.

Câu 23. Các ngành công nghiệp ở nông thôn phát triển mạnh dựa trên thế mạnh về

A. Lực lượng lao động dồi dào và nguyên vật liệu sẵn có

B. Lực lượng lao động có kỹ thuật và nguyên vật liệu sẵn có

C. Lực lượng lao động dồi dào và công nghệ sản xuất cao

D. Thị trường tiêu thụ rộng lớn và công nghệ sản xuất cao

Câu 24. Trung Quốc có điều kiện thuận lợi nào để phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

A. Thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài

B. Có nhiều làng nghề với truyền thống sản xuất lâu đời

C. Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng

D. Nguồn lao động đông đảo, thị trường tiêu thụ rộng lớn

Câu 25. Trung Quốc không áp dụng chính sách, biện pháp nào trong cải cách nông nghiệp?

A. Giao quyền sử dụng đất cho nông dân

B. Cải tạo, xây dựng mới đường giao thông, hệ thống thủy lợi

C. Đưa kỹ thuật mới vào sản xuất, phổ biến giống mới

D. Tăng thuế nông nghiệp

Câu 26. Trung Quốc đứng hàng đầu thế giới về các sản phẩm nông nghiệp nào?

A. Lương thực, củ cải đường, thủy sản

B. Lúa gạo, cao su, thịt lợn

C. Lương thực, bông, thịt lợn

D. Lúa mì, khoai tây, thị bò

Câu 27. Cây trồng chiếm vị trí quan trọng nhất về diện tích và sản lượng ở Trung Quốc là

- A. Cây công nghiệp
- B. Cây lương thực
- C. Cây ăn quả
- D. Cây thực phẩm

Câu 28. Nhà nước nào sau đây được thành lập vào ngày 1 - 10 - 1949

- A. LB Nga
- B. Hoa Kỳ
- C. Trung Quốc
- D. Nhật Bản

Câu 29. Trung Quốc đã có quyết sách quan trọng, tiến hành hiện đại hóa, cải cách mở cửa từ thời gian nào?

- A. 1950
- B. 1968
- C. 1978
- D. 1987

Câu 30. Những năm qua, Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng GDP cao

- A. nhất thế giới
- B. thứ nhì thế giới
- C. thứ ba thế giới
- D. thứ tư thế giới

Câu 31. Nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất thế giới những năm qua là:

- A. Nhật Bản
- B. Hoa Kỳ
- C. Trung Quốc
- D. LB Nga

Câu 32. Những năm qua, Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng GDP trung bình năm đạt trên

- A. 6%
- B. 7%
- C. 8%
- D. 9%

Câu 33. Nước có tốc độ tăng trưởng GDP trung bình năm đạt trên 8% trong những năm qua là:

- A. LB Nga
- B. Trung Quốc
- C. Hoa Kỳ
- D. Nhật Bản

Câu 34. Năm 2004, tổng GDP của Trung Quốc đạt

- A. 1649,3 tỉ USD
- B. 2738,4 tỉ USD
- C. 3827,5 tỉ USD
- D. 4916,6 tỉ USD

Câu 35. Năm 2004, tổng GDP của Trung Quốc vươn lên vị trí thứ mấy trên thế giới?

- A. Thứ tư
- B. Thứ 5
- C. Thứ sáu
- D. Thứ bảy

Câu 36. Nước có GDP đứng thứ bảy trên thế giới (năm 2004) là:

- A. LB Nga
- B. Bra-xin
- C. Ô-xtrây-li-a
- D. Trung Quốc

Câu 37. Thu nhập bình quân theo đầu người của Trung Quốc tăng khoảng bao nhiêu lần trong hơn 20 năm qua?

- A. 3 lần
- B. 4 lần
- C. 5 lần
- D. 6 lần

Câu 38. Trung Quốc tiến hành hiện đại hóa đất nước, cải cách mở cửa từ năm

- A. 1976
- B. 1977
- C. 1978
- D. 1979

Câu 39. Ý nào sau đây không đúng với khái quát kinh tế Trung Quốc?

- A. Năm 2004, GDP vươn lên vị trí thứ bảy trên thế giới.
- B. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình năm đạt trên 8%.
- C. Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng GDP đứng thứ hai trên thế giới.

D. Đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 5 lần trong hơn 20 năm qua.

Câu 40. Ý nào sau đây không đúng với chiến lược phát triển công nghiệp của Trung Quốc?

- A. Các xí nghiệp, nhà máy được chủ động hơn trong việc lập kế hoạch sản xuất và tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- B. Thực hiện chính sách mở cửa, tăng cường trao đổi hàng hóa với thị trường thế giới
- C. Từ đầu năm 1978, Trung Quốc thực hiện chính sách công nghiệp mới, tập trung chủ yếu vào các ngành: hóa dầu, chế tạo máy, sản xuất ô tô, hàng không - vũ trụ, nguyên tử.
- D. Cho phép các công ti, doanh nghiệp nước ngoài tham gia đầu tư, quản lý sản xuất tại các đặc khu kinh tế, các khu chế xuất.

Câu 41. Từ đầu năm 1994, Trung Quốc thực hiện chính sách công nghiệp mới, tập trung chủ yếu vào các ngành:

- A. dệt may, luyện kim, cơ khí, đóng tàu, sản xuất ô tô
- B. luyện kim, điện tử, viễn thông, chế tạo máy, hóa chất
- C. điện tử, viễn thông, đóng tàu, sản xuất ô tô, máy bay.
- D. chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô, xây dựng

Câu 42. Trung Quốc có điều kiện thuận lợi nào để phát triển nông nghiệp:

- A. Đường bờ biển dài và diện tích đất nông nghiệp lớn.
- B. Địa hình đa dạng và khí hậu ôn đới.
- C. Đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào và khí hậu thuận lợi.
- D. Miền Đông chiếm 50% diện tích lãnh thổ.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 11 BÀI 10 CHNDTH CÓ ĐÁP ÁN PHẦN 1

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 22	B
Câu 2	D	Câu 23	A
Câu 3	A	Câu 24	D
Câu 4	C	Câu 25	D
Câu 5	B	Câu 26	C
Câu 6	D	Câu 27	B

Câu 7	A	Câu 28	C
Câu 8	D	Câu 29	C
Câu 9	D	Câu 30	A
Câu 10	B	Câu 31	C
Câu 11	C	Câu 32	C
Câu 12	D	Câu 33	B
Câu 13	C	Câu 34	A
Câu 14	A	Câu 35	D
Câu 15	C	Câu 36	D
Câu 16	C	Câu 37	C
Câu 17	A	Câu 38	C
Câu 18	B	Câu 39	C
Câu 19	D	Câu 40	C
Câu 20	A	Câu 41	D
Câu 21	A	Câu 42	D